TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2018/HSST
Ngày: 28/6/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Tích

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội *tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/HSST ngày 25/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/HSST – QĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/HSST-QĐ ngày 19/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: ***Dương V L;*** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994; Nơi ĐKNKTT: Thôn V L, xã V V, huyện Ch M, TP H; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12 ; Họ và tên bố: Dương V V - Đã chết ; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Qu, Sinh năm: 1951; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 07; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 23/9/2014, L bị TAND huyện Th T xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". L chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2016, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Th.O.

2. Họ và tên: ***Chu V L1*** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Thôn V L, xã V V, huyện Ch M, TP H; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Họ và tên bố: Chu V G - Đã chết; Họ và tên mẹ: Phạm thị S - Đã chết; Gia đình có 06 anh chị em, bị can là con thứ 06; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 11/8/2010, L1 bị TAND huyện Ch M xử phạt 08 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". L1 chấp hành xong hình phạt ngày 09/3/2016, chưa được xóa án tích. Hiện bị cáo được tại ngoại tại địa phương.

Người bị hại: Anh Nguyễn B Tr, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn K Ch, xã K T, huyện Th.O, Thành phố H. Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn V T, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn M, xã C D, huyện Th.O, Thành phố H. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên đi làm qua đê Sông Đ thuộc địa phận xã K T, huyện Th.O, Thành phố H, nên Trần V Th, sinh năm 1976, trú tại thôn V L, xã V V, huyện Ch M, Thành phố H phát hiện thấy 01 cây Mộc được trồng tại khu vườn nhà anh Nguyễn B Tr, sinh năm 1980, ở thôn K Ch, xã K T , huyện Th.O, Thành phố H. Thấy cây đẹp và có giá trị về kinh tế, nên Th nảy sinh ý định trộm cây trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng giữa tháng 8/2017, Th dẫn Dương V H, sinh năm 1986, ở cùng thôn *(là người có quan hệ họ hàng với Th)* đến khu vườn có cây Mộc để xem. Sau đó, H và Th bàn bạc, thống nhất việc H lấy trộm cây đem về cho Th bán.

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 28/8/2017, H đến nhà Chu V L1, sinh năm 1971, ở cùng thôn để chơi. Lúc này tại nhà L1 có Dương V L, sinh năm 1994 *(em trai H)*, Nguyễn V H1 *(tức T1)*, sinh năm 1980, trú tại thôn C Th, xã H D, huyện Ch M. H rủ L1, L, H1cùng đi trộm cây, tất cả đều đồng ý.

Đến khoảng 02 giờ ngày 28/8/2017, H mang theo 01 chiếc thuổng, 01 chiếc kìm và dùng xe máy Honda Dream của H chở Hải; L1 dùng xe máy Honda Wave của L1 chở L cùng đi đến thôn K Ch, xã K T. Khi đến nơi, H, H1vào đào trộm cây, còn L1, L đứng trên bờ đê cảnh giới. Đến khoảng 4 giờ cùng ngày, Hải, H đem cây Mộc đến nhà Th. L1, L đi về. Sau đó, Th đã bán cây Mộc trên cho ông Nguyễn V T,

sinh năm 1963, trú tại thôn Th Ng, xã C D, huyện Th.O, Thành phố H với giá 15.000.000 đồng. Do cây Mộc bị héo, nên ông T trả trước cho Th 5.000.000 đồng và hẹn 01 tháng sau khi cây Mộc sống sẽ trả nốt tiền. Th nhận 5.000.000 đồng, rồi đưa cho H 4.000.000 đồng, còn lại đã tiêu xài cá nhân hết. H chia cho L1, L, H1mỗi người 1 triệu đồng, số còn lại H đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết L định giá tài sản số 48 KL/ĐGTS ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Th.O, Thành phố H kết L: *"01 cây Mộc có chiều cao 4,5 mét, tán lá rộng 1,5 mét, đường kính gốc 10 cm, tại thời điểm bị xâm hại ngày 28/8/2017, có giá trị 25.000.000 đồng".*

Ngày 30/8/2017, Trần V Th đến Công an huyện Th.O, Thành phố H xin đầu thú. H, L1, L, H1bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 08/11/2017, H đến Công an huyện Th.O, Thành phố H Oai xin đầu thú.

Ngày 06/9/2017, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Th.O, Thành phố H ra Quyết định khởi tố vụ án; khởi tố bị can đối với Trần V Th; Ngày 13/11/2017 ra Quyết định khởi tố bị can đối với Dương V H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 138 BLHS. Ngày 06/01/2018, Cơ quan CSĐT-Công an huyện Th.O, Thành phố H kết thúc điều tra, đồng thời ra Quyết định tách vụ án, tách hành vi của các đối tượng Chu V L1, Nguyễn V H1, Dương V L; Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với vụ án đã tách; Ngày 29/01/2018, Viện KSND huyện Th.O, Thành phố H quyết định truy tố đối với Trần V Th, Dương V H về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Ngày 28/3/2018, TAND huyện huyện Th.O, Thành phố H ra Bản án số 12/2018/HSST ngày 28/3/2018 tuyên Trần V Th, Dương V H phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015. *(Bản án không bị kháng cáo, kháng nghị về phần tội danh đối với H, Th)*

Ngày 08/3/2018, Cơ quan điều tra ra Quyết định phục hồi điều tra đối với vụ án đã tách liên quan đến hành vi của Chu V L1, Nguyễn V H1, Dương V L. Ngày 09/3/2018, Chu V L1 đến Cơ quan điều tra xin đầu thú. Ngày 22/3/2018, Dương V L bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan CSĐT-Công an huyện Th.O, Thành phố H

Tại Cơ quan điều tra, L1, L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của các đồng phạm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave *(loại sản xuất ở Trung Quốc, màu nâu, xe đã qua sử dụng)* được Chu V L1 sử dụng làm phương tiện chở L đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra, L1 khai chiếc xe máy trên L1 mua năm 2016 của một người không quen biết, khi mua không có giấy tờ, biển số xe đã mờ, với giá 4.000.000 đồng. Để lấy tiền bỏ trốn, L1 đã bán xe trên cho một người không quen biết với giá 2.000.000 đồng. Do không có căn cứ để truy tìm nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 12/2018/HSST ngày 28/3/2018 của TAND huyện Th.O, Thành phố H, nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với Nguyễn V H1, quá trình điều tra, đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án, Quyết định truy nã, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can đối với Hải, khi nào bắt được sẽ phục hồi giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 38 ngày 23 tháng 5 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O, Thành phố H truy tố bị cáo Dương V L, Chu V L1 có hành vi và lý lịch nêu trên về tội ***"Trộm cắp tài sản"***, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản cáo trạng và đều tỏ ra ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O, Thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 7 điểm b,s khoản 1, 2 điều 51;

Xử phạt Dương V L từ 12 - 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 7 điểm b,s khoản 1, 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Chu V L1 từ 9 – 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đối với vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 12/2018/HSST ngày 28/3/2018 của TAND huyện Th.O, Thành phố H, nên không xem xét trong vụ án này.

Buộc bị cáo Dương V L nộp trả 1.000.000 đồng tiền thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, nên khoảng 02 giờ ngày 28/8/2017, Chu V L1 và Dương V L đã cùng đến khu vực vườn ngô nhà anh Nguyễn B Tr, cảnh giới, giúp sức cho Dương V H lén lút chiếm đoạt cây Mộc của gia đình anh Tr, có giá trị 25.000.000 đồng, rồi cùng H đem về cho Trần V Th. Sau đó, Th đã đem bán cây trên cho anh Nguyễn V T với giá 5.000.000 đồng. Bản thân L1, L mỗi người được hưởng lợi 1.000.000 đồng.

Đủ cơ sở kết L bị cáo Dương V L và Chu V L1 đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" căn cứ theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bởi vậy cần có mức hành phạt nhất định để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: Hai bị cáo bị Dương V H rủ rê đi trộm cây. Hai bị cáo có vai trò giúp sức trong vụ án và vai trò ngang nhau.

Bị cáo Dương V L và Chu V L1 phạm tội lần này là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năm hối cải. Bị cáo Chu V L1 đã tự nguyện ra đầu thú và tự nguyện trả lại số tiền thu lợi bất chính cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Buộc bị cáo Dương V L phải nộp 1000.000 đồng tiền thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 12/2018/HSST ngày 28/3/2018 của TAND huyện Th.O, Thành phố H, nên không xem xét trong vụ án này.

[6]Án phí: Các bị cáo pH1chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các Bị cáo Dương V L, Chu V L1 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương V L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/3/2018.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chu V L1 9 (chín) Tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Buộc bị cáo Dương V L phải nộp 1.000.000 đồng tiền thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Về phần dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 12/2018/HSST ngày 28/3/2018 của TAND huyện Th.O, Thành phố H, nên không xem xét trong vụ án này.

Áp dụng: - Các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Các Bị cáo Dương V L, Chu V L1. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời

hạn 15 ngày. Kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện thanh Oai;
- Các Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Bá Thắng